TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **101**/2026/HS-ST
Ngày: 01/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Ông Trương Thế Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Lâm Văn T**; Sinh ngày: 15/10/1989; Tại: Tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Ấp QM, xã QA, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lâm Văn H1 và bà: Đinh Thị Tuyết A; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/10/2025.

Tiền án:

- Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Bản án số: 40/2013/HSST). Đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 03/GXN-THADS.KV4 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

- Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù của Bản án số: 40/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù (Bản án số: 412/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2017 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt

tù số: 205/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 2170/CCTHADS ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». (Bản án số: 145/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2024 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 963/GCN của Trại giam Long Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 12/GXN-CCTHADS ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Nguyễn Văn S** (bị cáo khai tên gọi khác: Lưu, Kiệt); Sinh ngày: 21/5/1991; Tại: Tỉnh Tiền Giang (nay là tỉnh Đồng Tháp); Nơi thường trú: Ấp MP B, xã HC, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: 46/4 đường C, phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Nguyễn Thị D; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/10/2025.

Tiền án:

- Ngày 29/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 98/2016/HSST). Bị cáo kháng cáo và ngày 03/8/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 427/2016/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 23/GCN của Trại giam Thủ Đức). Chưa thi hành xong án phí (Phiếu trả lời xác minh số: 250/PXM-THADS(3) ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 28/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 11/2021/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2024 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 302/GCN của Trại giam Long Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 370/GXN-THADSKV5 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Tiền sự: Ngày 07/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 07/QĐ-TA). Đến ngày 27/5/2020, Nguyễn Văn S bỏ trốn. Ngày 02/6/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Bảo trợ Xã hội Phú Văn ra Quyết định truy tìm (Quyết định số: 02/QĐ-CSPV).

Nhân thân:

- Ngày 25/4/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 37/2011/HSST). Đã thi

hành xong án phí (Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 370/GXN-THADSKV5 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- Ngày 16/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án số: 37/2011/HSST ngày 24/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù (Bản án số: 68/2011/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2012 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 559/GCN của Trại giam Mỹ Phước và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 370/GXN-THADSKV5 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

- Ngày 11/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 55/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2013 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 43/GCN của Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 370/GXN-THADSKV5 ngày 19/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1964; Trú tại: 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Hồ Thanh P; Sinh năm: 1979; Thường trú: 14 đường TVĐ, phường CL, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Khu phố A, phường CL, tỉnh Đồng Tháp.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, bà Nguyễn Thị H đến Công an phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo việc nhà của bà tại địa chỉ 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh bị tạt sơn màu đỏ không rõ nguyên nhân.

Từ dữ liệu Camera do bà H cung cấp, qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập Lâm Văn T, Nguyễn Văn S lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Lâm Văn T, Nguyễn Văn S đều khai: Khoảng 15 giờ ngày 05/10/2025, Hà Cẩm H2 (bạn quen biết ngoài xã hội) gọi điện thoại hẹn T qua phòng trọ của H2 tại phòng trọ số 3, nhà số 30 đường DTQ, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh nói chuyện. Tại đây, H2 nói «có người chị» nhờ tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh, T đồng ý. Sau khi nhận 2.000.000 đồng tiền công tạt sơn từ H2, T đến khu vực trước nhà 76/22C10 đường BH xem xét tình hình, rồi đến cửa hàng bán sơn trên đường

LĐC thuộc phường TT, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch sơn màu đỏ giá 60.000 đồng. Đến 16 giờ ngày 09/10/2025, thông qua tài khoản Zalo, T gọi cho Nguyễn Văn S nói có người thuê tạt sơn với giá 1.000.000 đồng và rủ S cùng làm, đồng thời hứa chia cho S 500.000 đồng, S đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S điều khiển xe gắn máy biển số 63AB-050.83 qua phòng trọ 302/39 đường LĐC, phường TT gặp T. Tại đây, S đưa xe cho T điều khiển chở S đem theo bịch sơn đỏ đến nhà 76/22C10 đường BH. Đến nơi, thấy mọi người trong nhà vẫn còn thức, nên cả hai quay về phòng trọ của T. Trên đường đi, S nói để đến khuya S đi tạt sơn một mình sẽ ít người để ý. Tại phòng trọ, T sử dụng tài khoản 0866141320 mở tại Ngân hàng MB (chủ tài khoản Lâm Văn T) chuyển 500.000 đồng tiền công tạt sơn vào tài khoản Momo của S, rồi đưa bịch sơn màu đỏ cho S, S cất bịch sơn vào cốp xe và đi về. Đến 02 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, S điều khiển xe gắn máy biển số 63AB-050.83 quay lại nhà số 76/22C10 đường BH. Sau một hồi quan sát thấy cửa nhà đã đóng, xung quanh không có ai, S chạy xe ra để bên hông nhà này, rồi cầm bịch sơn đỏ trên tay phải đến ném vào nhà số 76/22C10 đường BH, xong chạy ra lấy xe tẩu thoát. Đến 02 giờ 50 phút cùng ngày, S gọi điện thoại báo cho T biết đã tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 10 năm 2025, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận chi phí khôi phục các tài sản bị thiệt hại tại thời điểm ngày 10/10/2025 như sau:

- Chi phí vệ sinh phun sơn lại 01 cửa sắt (loại cửa 04 cánh), kích thước chung (2,2 x 2,35)m, kích thước mỗi cánh (0,55 x 2,35)m, dày 03cm (trong đó, mặt ngoài cánh thứ nhất và thứ hai từ trái sang phải, nhìn từ ngoài vào dính nhiều vết sơn màu đỏ, kích thước 1,1 x 2,3m) là: 1.000.000 đồng.

- Chi phí sơn lại bề mặt tường có nhiều vết sơn màu đỏ bắn tung tóe, kích thước (2,5 x 1,6)m chảy loang xuống dưới là: 923.000 đồng.

- Chi phí sơn lại cửa bằng kim loại lộng kính 04 cánh, kích thước chung (2,55 x 2,35)m, dày 04cm (trong đó, mặt ngoài cánh thứ nhất, thứ hai và thứ ba từ trái sang phải, nhìn từ ngoài vào dính nhiều vết sơn màu đỏ) là: 1.100.000 đồng.

- Chi phí tẩy vết sơn khoảng sân kích thước (1,4 x 3,55)m được lát gạch men bằng phẳng, trên nền gạch dính nhiều vết sơn màu đỏ là: 707.000 đồng.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn S, Lâm Văn T đều dương tính với ma túy (chất dạng Amphetamine).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cho Nguyễn Văn S nhận dạng người qua hình ảnh và S xác định Lâm Văn T chính là người đã thuê S tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/10/2025 (phù hợp lời khai và nhận dạng người qua hình ảnh của Lâm Văn T).

Ngày 23 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: F496/QĐ-CSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn S, Lâm Văn T về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» (Quyết định số: F684/QĐ-CSHS và số: F685/QĐ-CSHS).

Từ lời khai của Lâm Văn T, Cơ quan điều tra xác định người thuê T tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh là Hà Cẩm H2; sinh ngày: 11/4/1989; nơi thường trú: 11 lô N, đường BHD, khu phố 32, phường AL, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Hà Cẩm H3 và bà Nguyễn Hồng L, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 07/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm đối với H2 (Quyết định số: F113/QĐ-CSHS). Khi nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 158/CT-VKS-KV3 ngày 30 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S đều khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng nêu. Về khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, bị cáo T khai thu lợi 1.500.000 đồng, bị cáo S khai thu lợi 500.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Thị H khai căn nhà 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh là nhà của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu; bà H khẳng định bà và các con của bà hoàn toàn không quen biết, cũng không có mâu thuẫn gì với các bị cáo hay người tên Hà Cẩm H2, nhưng không hiểu sao các bị cáo lại tạt sơn đỏ vào nhà của bà không những gây thiệt hại về tài sản mà còn làm cho bà và các con của bà rất hoang mang, lo sợ. Nay, về trách nhiệm hình sự, bà H yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của các bị cáo theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự, bà H không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lâm Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» theo điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Lâm Văn T nộp lại 1.500.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại 500.000 đồng, là tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (bị bể ốp lưng), số Imei 1: 869572043389517, số Imei 2: 869572043389509.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị H, bên trong có 01 gói nylon dính chất lỏng màu đỏ; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ THUG LIFE; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 sim điện thoại số 0394240243.

Trả lại bị cáo Lâm Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei 1: 356869110288774, số Imei 2: 356869110354923 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0967839840).

Trả lại ông Hồ Thanh P 01 chiếc xe gắn máy biển số 63AB-050.83, số khung RL9PCB8GNNAH01088, số máy VLD138QMBMA-010432 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu NIOSIMA, số loại NIO PLUS, sơn màu Xanh Đen, dung tích 49).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/10/2025) do bà Hà Kim N cung cấp đã được niêm phong (bút lục 303), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quy định chung về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, người này cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật tố tụng hình sự).

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S, của bị hại Nguyễn Thị H tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 10/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc ngày 12/10/2025 về việc kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S (nội dung liên quan đến các cuộc gọi và giao dịch chuyển tiền giữa các bị cáo); Sao kê tài khoản của Lâm Văn T do Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội cung cấp; Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S đã phạm tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Để có tiền tiêu xài, các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S đã nhận lời tạt sơn vào nhà của bà Nguyễn Thị H tại địa chỉ 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh vào khuya ngày 10/10/2025, gây thiệt hại về tài sản trị giá 3.730.000 đồng. Hành vi của các bị cáo không những làm giảm đáng kể giá trị sử dụng của tài sản mà còn trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây hoang mang, tổn thất về mặt tinh thần cho bị hại. Mặt khác, bị cáo Lâm Văn T đã 03 lần bị kết án về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; bị cáo Nguyễn Văn S đã 02 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản. Mặc dù các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt tù của các bản án này, nhưng chưa được xóa án tích. Nay, các bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là «tái phạm nguy hiểm». Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do ý thức xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm

tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4.] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Lâm Văn T thì Hà Cẩm H2 là người thuê bị cáo tạt sơn vào nhà 76/22C10 đường BH với tiền công 2.000.000 đồng; bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Nguyễn Văn S cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ngoài việc chuẩn bị công cụ (sơn màu đỏ), còn là người đến địa điểm cần tạt sơn để quan sát, nắm tình hình; bị cáo S ngoài việc chuẩn bị phương tiện (xe gắn máy), bị cáo còn là người trực tiếp tạt sơn gây thiệt hại về tài sản. Tuy nhiên, hiện H2 đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra chưa ghi được lời khai của người này để làm rõ tính tổ chức, làm rõ vai trò đồng phạm cũng như sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên chỉ có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, như Viện kiểm sát đã phân tích.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Ngày 07/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (bị cáo bỏ trốn, chưa thi hành xong quyết định này).

[5.2] Ngoài ra, các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S còn có nhân thân rất xấu (như đã nêu tại phần lý lịch). Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, chứng tỏ các bị cáo là những người bất chấp pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, thời điểm xảy ra sự việc, các bị cáo đều dương tính với ma túy, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập

không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Lâm Văn T nộp lại 1.500.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại 500.000 đồng, là tiền các bị cáo có được từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Việc bồi thường thiệt hại: Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S gây thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H là 3.730.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Việc xử lý vật chứng:

[11.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Văn S dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (bị bể ốp lưng), số Imei 1: 869572043389517, số Imei 2: 869572043389509, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.2] Đối với 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị H, bên trong có 01 gói nylon dính chất lỏng màu đỏ; 01 nón kết màu đen, trên nón có chữ THUG LIFE; 01 nón bảo hiểm màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 sim điện thoại số 0394240243 (trong chiếc điện thoại di động Oppo), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.3] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei 1: 356869110288774, số Imei 2: 356869110354923 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0967839840) thu giữ của bị cáo Lâm Văn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 63AB-050.83 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S (bị cáo khai mượn của cha dượng bị cáo là ông Hồ Thanh P để làm phương tiện đi làm). Theo Kết luận giám định số: 5857/KL-KTHS ngày 11/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL17) và Phiếu trả lời xác minh ngày 10/10/2025 của Công an phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh (BL261), chiếc xe này có số khung RL9PCB8GNNAH01088, số máy VLD138QMBMA-010432 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^s, nhãn hiệu NIOSIMA, số loại NIO PLUS, sơn màu Xanh Đen, dung tích 49), do ông Hồ Thanh P đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông P khai chiếc xe biển số 63AB-050.83, do ông đứng tên và ông đã cho Nguyễn Văn S (con riêng của vợ ông) mượn để làm phương tiện

đi làm (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/12/2025 - BL262). Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 63AB-050.83 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, việc bị cáo S sử dụng xe đi tạt sơn nhà người khác, ông P hoàn toàn không biết, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho ông P theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 01/PNK ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định chuyển vật chứng số: 150/QĐ-VKS-KV3 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 08, 319, 332)

[11.5] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/10/2025) do bà Hà Kim N cung cấp đã được niêm phong (bút lục 303), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11.6] Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Lâm Văn T sử dụng chuyển tiền công tạt sơn cho bị cáo Nguyễn Văn S (bị cáo khai chiếc điện thoại này hiệu Samsung, có sim điện thoại số 0866141320, bị cáo đã làm mất), Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12] Các vấn đề khác:

[12.1] Đối với Hà Cẩm H2, là người có hành vi thuê bị cáo Lâm Văn T tạt sơn nhà số 76/22C10 đường BH, phường PL, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã bỏ địa phương đi đâu không rõ và ngày 07/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được đối tượng này điều tra làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[12.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác định không đủ căn cứ xử lý các bị cáo về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Lâm Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 178; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Cố ý làm hư hỏng tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2025.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Buộc bị cáo Lâm Văn T nộp lại 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S nộp lại 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (bị bể ốp lưng), số Imei 1: 869572043389517, số Imei 2: 869572043389509.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị H, bên trong có 01 (một) gói nylon dính chất lỏng màu đỏ; 01 (một) nón kết màu đen (trên nón có chữ THUG LIFE); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) đôi dép màu đen; 01 (một) sim điện thoại số 0394240243.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và khoản 3 Điều 106 của của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Trả lại bị cáo Lâm Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đỏ, số Imei 1: 356869110288774, số Imei 2: 356869110354923, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0967839840.

Trả lại ông Hồ Thanh P 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 63AB-050.83, số khung RL9PCB8GNNAH01088, số máy VLD138QMBMA-010432 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu NIOSIMA, số loại NIO PLUS, sơn màu Xanh Đen, dung tích 49).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 02 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 332)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lâm Văn T, Nguyễn Văn S; bị hại Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 3 - Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa -
Phân trại tạm giam Bình Tiên;
- Phòng PV06 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TAND KHU VỰC 3

TZJ010426.TL_QDBA
2960

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên